

Bản án số: 126/2018/HS-PT

Ngày 29 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Phương Loan
Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Đoàn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Kông – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 141/2018/TLPT-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo Trần Văn Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2018/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Th.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Trần Văn Đ, sinh năm 1984, tại Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Em và bà: Diệp Thị Thanh; vợ: Nguyễn Thị Biên, con: 01 người; tiền án, tiền sự: Không; khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 01/6/2018 (*bị cáo tại ngoại có mặt*).

- Người bào chữa cho bị cáo Điều: Luật sư Đinh Thanh Triển - Văn phòng Luật sư Thịnh Quốc thuộc Đoàn Luật sư TP.HCM (*Có mặt*).

- Bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị (Tòa án không triệu tập):

Họ và tên: Lê Đà N, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ 1: Lúc 19 giờ 30 phút, ngày 24/3/2018, Đ điều khiển xe máy biển số đăng ký 17L1-5737 chở N đi tìm tài sản để trộm. Khi đến khu vực ấp 9, xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, N phát hiện xe máy hiệu Wave Alpha màu đỏ, biển số đăng ký 69U1- 4833 của anh Nguyễn Thanh Tuấn đậu bên hè nhà ông Trương Văn Quân cách lộ bê tông 21m, N kêu Đ dừng xe và đi đến dẫn xe ra lộ. Do xe không khởi động được, nên N cùng Đ dắt xe trộm được về nhà N cất giấu. Ngày 25/3/2018, N cùng Đ đem chiếc xe trộm được đến huyện Đầm Dơi bán cho anh Nghiêm giá 5.000.000 đồng. Anh Nghiêm giao cho N 3.000.000 đồng, số tiền còn lại 2.000.000 đồng Nghiêm giao chiếc xe biển số đăng ký 69F5-1176 của Nghiêm cho N để cầm trả, tiền bán xe N cùng Đ tiêu xài cá nhân. Số tiền mua xe 3.000.000 đồng là của cha mẹ anh Nghiêm, ông Đoàn và bà Đạm xuất ra. Tại Kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐĐGTS ngày 02/4/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận xe máy nhãn hiệu Wave Alpha, biển số đăng ký 69U1-4833 giá trị còn lại 4.350.000 đồng (xe này đã được thu hồi trả cho anh Tuấn).

Vụ thứ 2: Lúc 08 giờ 00 phút, ngày 26/3/2018, Đ điều khiển xe máy biển số đăng ký 17L1-5737 chở N đi từ thành phố Cà Mau đến khu vực ấp 3, xã Tân Lộc, huyện Thới Bình để tìm tài sản trộm. N phát hiện chiếc xe máy hiệu Wave Alpha màu đỏ, biển số đăng ký 69K3- 5618 của chị Nguyễn Thị Mỹ Nga đậu trong tiệm rửa xe của bà Trương Thị Lánh, N kêu Đ dừng xe rồi đi đến dẫn ra lộ. Do xe có sẵn chìa khóa, N khởi động máy điều khiển xe cùng Đ chạy về nhà N cất giấu. Ngày 27/3/2018, N tháo xe 69K3-5618 thành từng bộ phận, đem cục động cơ xe bán cho Trần Văn Đ giá 1.700.000 đồng; sườn xe, bộ áo và các phụ tùng khác bán phế liệu cho Dương Phước Vũ và Hữu Bé Tám lấy tiền cùng với Đ tiêu xài cá nhân. Điều bán lại động cơ xe cho Giang Văn Quốc giá 3.600.000 đồng, hưởng lợi 1.900.000 đồng. Tại Kết luận định giá tài sản số: 24/KL-HĐĐGTS ngày 03/5/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận xe máy nhãn hiệu Wave Alpha, biển số đăng ký 69K3-5618 giá trị còn lại 3.600.000 đồng, trong đó cục động cơ có giá trị 900.000 đồng.

Vụ thứ 3: Lúc 10 giờ 00 phút ngày 27/3/2018, Đ điều khiển xe máy biển số đăng ký 17L1-5737 chở Lê Đà N đi từ nhà N để tìm tài sản trộm. Đến khu vực ấp 6, xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình, N phát hiện chiếc xe máy hiệu Wave Alpha màu xanh, biển số đăng ký 69D1-199.42 của anh Võ Minh Sản đậu cặp mé sông cách lộ bê tông 2m. N kêu Đ dừng xe để N đi đến lấy trộm xe dẫn ra lộ. Do xe không khởi động máy được nên N cùng Đ dắt chiếc xe trộm được về nhà N cất giấu. Ngày 28/3/2018, N tháo chiếc xe 69D1-199.42 thành từng bộ phận, đem động cơ xe bán cho Trần Văn Đ được 1.800.000 đồng, sườn xe, bộ áo và các phụ tùng khác bán phế liệu cho Dương Phước Vũ và Hữu Bé Tám lấy tiền cùng với Đ tiêu xài cá nhân. Điều bán lại cục động cơ xe máy này cho Trần Thanh Tâm giá 3.500.000 đồng, Điều hưởng lợi 1.700.000 đồng. Tại Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 03/5/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết

lượt xe máy nhãn hiệu Wave Alpha, biển số đăng ký 69D1-199.42 giá trị còn lại 11.288.000 đồng, trong đó động cơ trị giá 3.060.000 đồng.

Vụ thứ 4: Lúc 20 giờ 00 phút ngày 01/4/2018, N đi bộ đến khu vực khóm 9, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình để tìm tài sản trộm, N phát hiện xe máy hiệu Wave, biển số đăng ký 94C1-139.47 của anh Trịnh Quang Trường đậu trước cửa nhà sau, N đi đến dẫn xe ra lộ, khởi động máy chạy ra Cà Mau. Khi đi đến ấp Xóm Sỏ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình thì N dừng xe bẻ biển số 94C1-139.47 quăng bỏ ven đường, rồi điều khiển xe chạy lên tỉnh Long An bán cho một người thanh niên, với giá 1.500.000 đồng. Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 04/5/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận xe máy nhãn hiệu Wave, biển số đăng ký 94C1-139.47 giá trị còn lại 8.170.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2018/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Cà Mau quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Lê Đà N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ 03 (ba) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ chịu lãi suất chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018, bị cáo Trần Văn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Lý do: Từ giai đoạn điều tra đến khi xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; không có tiền án, tiền sự hay có bất kỳ vi phạm nào ở địa phương; phạm tội nhưng thiệt hại chưa xảy ra đáng kể; gia đình bị cáo có công với cách mạng; hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn; bị cáo Đnuôi con nhỏ vì đã ly thân với vợ; bị cáo Đbị bệnh thoái hóa cột sống. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn, đề nghị áp dụng thêm tình tiết khắc phục hậu quả nộp 2.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Th đã xét xử đối với bị cáo Trần Văn Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện: Bị cáo dù không có hứa hẹn trước với các bị cáo N, Đ, nhưng bị cáo biết rõ tài sản bị cáo mua của bị cáo N là do các bị cáo N, Đ trộm của người khác. Vì hám lợi bị cáo Điều đã mua 02 cục động cơ xe máy của bị cáo N trộm được để bán lại cho Giang Văn Quốc và Trần Thanh Tâm hưởng số tiền chênh lệch là 3.600.000 đồng. Theo kết quả định giá 02 cục động cơ có tổng giá trị là 3.960.000 đồng.

[2] Hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Đà N, Nguyễn Văn Đ và Trần Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại tài sản của người khác trái pháp luật. Tổng giá trị tài sản do bị cáo N trộm cắp là 27.408.000 đồng và bị cáo Đtrộm là 19.238.000 đồng. Đối với bị cáo Điều mua hai cục động cơ xe máy của bị cáo N trộm được để bán lại hưởng số tiền chênh lệch là 3.600.000 và được định giá có tổng giá trị là 3.960.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự. Bản án sơ thẩm số: 51/2018/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Th xem xét đầy đủ tính chất vụ án, hậu quả thiệt hại và nhân thân của từng bị cáo để xử phạt bị cáo Lê Đà N 01 năm 06 tháng tù và bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173; xử phạt Trần Văn Đ 03 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Bị cáo N và Đđồng ý với án sơ thẩm, không có kháng cáo.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Văn Đ thấy rằng: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ được cấp sơ thẩm áp dụng gồm: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình của bị cáo có công với cách mạng nên áp dụng mức hình phạt 03 tháng tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo điều luật quy định. Xét lý do kháng cáo của bị cáo đề nghị xem xét thêm các tình tiết bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn; bị cáo Đnuôi con nhỏ vì đã ly thân với vợ; bị cáo Đbị bệnh thoái hóa cột sống. Xét các tình tiết bị cáo nêu thêm tại cấp phúc thẩm, không phải là những tình tiết giảm nhẹ được pháp luật hình sự quy định. Đối với việc bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng, bị cáo cho rằng án sơ thẩm chưa xem xét là không phù hợp; với tình tiết này bị cáo đã được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó, án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 03 tháng tù là đã đánh giá đầy đủ, toàn diện các tình tiết giảm nhẹ khi lượng hình cho bị cáo. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và lời đề nghị của Luật sư; cần giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn Đ; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 51/2018/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Cà Mau.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ 03 (ba) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Th;
- Công an huyện Thới Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Văn Út

